

Chữ Nghĩa Làng Văn

“Chữ nghĩa làng văn” đôi khi chỉ là một chữ, cụm từ, đoạn văn cô đọng, diễn nghĩa, diễn giải một áng thơ văn hoặc một thể tài nào đó. Những trích dẫn được gộp nhặt qua sách vở, trên mạng lưới của nhiều tác giả thành danh hay khuyết danh, không ngoài góc nhìn tận tín thư bất như vô thư. Ấy là chưa kể nhiều từ ngữ, đề mục trong bộ sưu tập đang còn trong vòng nghi vấn, cần phải thẩm định lại nếu có thể được với những bậc thức giả văn kiến súc tích.

Những phụ chú, dẫn chứng hay giai thoại do người viết kể lại, với chủ quan, khách quan chỉ cách nhau một sợi tóc. Vì vậy người sưu tầm không đặt ra “sai” hay “đúng”, vì cái sai hiện tại có thể là cái đúng ở một thời điểm nào khác. Xin chân thành cảm tạ và cáo lỗi những tác giả đã đóng góp bài vở trong sưu tập này, nhưng vì phương tiện eo hẹp nên người sưu tầm không thể thỉnh ý tác giả trước khi đăng tải
Ngô Không Phi Ngọc Hùng.

Cóc chết ba năm lại quay đầu về núi

Trong *Từ điển thành ngữ Việt Nam* có câu thành ngữ “cóc ba năm lại quay đầu về núi”. Hình thức gốc của câu này là “*cáo chết ba năm quay đầu về núi*” như ai nấy đều biết. Đâu có thể nào tự tiện đổi “cáo” thành “cóc” được, vì nếu có thể hoán vị một cách tùy tiện như thế thì biết đâu sẽ chẳng có người hứng chí viết “*con cáo là cậu ông trời*” để làm một cuộc đổi đời vì xưa nay ai cũng biết rằng cậu của ông trời là...con cóc. Rất có thể là thợ nhà in chơi khăm các nhà biên soạn *Từ điển thành ngữ Việt Nam* nên mới xếp sai “cáo” thành “cóc” chẳng!

(Phan Trọng Hoa – Thành ngữ, tục ngữ khó hiểu)

Nông Cổ Mìn Đàm

Tuần báo phát hành vào ngày thứ Năm, do Canavaggio sáng lập. Số 1 ra ngày 1-8-1901, chủ bút tờ báo này lần lượt gồm có: Dũ Thúc Lương Khắc Ninh, Gilbert Trần Chánh Chiếu, *Tân Châu Nguyễn Chánh Sắt*, Nguyễn Viên Kiều, Nguyễn Đồng Trụ, còn có sự cộng tác của các nhà văn danh tiếng như Nguyễn An Khương, Thượng Tân Thị Phan Quốc Quang, Lê Quang Chiểu, Giáo Sỏi. Nội dung báo gồm có luận thuyết, tin tức, lời rao, dịch chuyệן Tàu, diễn Nôm các bản cổ văn, thi ca, nhàn đàm.

Tiếp đến là Lục Tỉnh Tân Văn (số 1: 15/1/1907) Theo Nguyễn Văn Trung, cuốn tiểu thuyết quốc ngữ sớm nhất viết theo lối Tây phương, *Thầy Lazzaro Phiền* của Nguyễn Trọng Quản, xuất hiện ở trong Nam ngay từ 1887 và bản dịch Tam Quốc Chí đầu tiên, cũng khởi đăng trên Nông Cổ Mìn Đàm, số một.

Chữ nghĩa làng văn – CV049 2

Sau đây trích một bài dịch Hán văn của Nguyễn Chánh Sắt :

Chuyện mộ Tào Tháo

Phía ngoài thành Hứa-Đô có một cái sông nước chảy rất mạnh, hai bên thì bờ vực thẳm sâu. Mùa hè trời nóng nực, có một người kia xuống tắm, giây phút nổi lên như bị đao búa chém đứt ra từng khúc. Sau có một người cũng bị như vậy, thiên-hạ thất-kinh lấy làm lạ. Quan phủ sở tại thấy vậy, bèn bắt nhiều dân khiêng đất đống cây chận ngọn nước sông lại, lúc nước cạn rồi thì thấy dưới sông có cái hang sâu, trong ấy có đặt những xa máy tinh những gương bén lăm. Phá máy lấy gương lên, moi riết vào thấy có cái bia nhỏ đề chữ giống điệu chữ đời Hón, xem kỹ ra mới biết là mộ của Tào Mạnh Đức. Quan phủ bèn dạy phá hòm ra, lấy xương đem chôn nơi khác. Còn những ngọc ngà châu báu liệן trong hòm, thì lấy hết mà bỏ vào kho.

Trong sách có nói Tào Tháo có bảy mươi hai cái mã nghi, hay đâu ngoài bảy mươi hai cái lại còn một cái này nữa. Ấy vậy thì gian trá như Tào Tháo, đến thác cũng còn gian trá. Song nghĩ lại mà coi, gian trá cho lắm lại có ích gì ngoài một nắm xương tàn.

Cục cút và con chó...

Trước năm 75, miền Nam có câu thơ:

*Em như cục cút trôi sông
Anh như con chó chạy rông trên bờ*

Hai câu thơ trên xuất xứ từ văn chương bình dân truyền khẩu:

*Em đẹp như phân lạc giữa dòng
Anh như chú khuyển đứng bên sông
Dòng sông nước chảy em trôi mãi
Anh đứng trên bờ rỏ dãi trông*

Tiếng Việt vừa dễ vừa khó

Hỏi : Bạn ơi! Chè hoa cau là chè gì bạn nhi?

Đáp : Theo cái hiểu biết nông cạn sệt của tui thì "chè hoa *cau*" miền Bắc nó giống như "chè *táo soạn*" miền Nam. Tui chỉ dám viết...nó giống như vì trên căn bản cùng là chè nấu với đậu xanh cà vỏ. Nhưng chè táo soạn nấu cho nhiều bột mì tinh nên sệt hơn, và ăn với nước cốt dừa. Trong khi chè hoa cau có hương thơm thoang thoảng nhờ nước bông bưởi.

Kêu là *táo* nhưng có...*dừa*. Gọi là hoa *cau* nhưng mùi hoa *bưởi*!! Hè hè, ngộ héng.

(Trau giò tiếng Việt - ĐatViet.com)

Sưu tầm, sưu tập

Sưu tầm là tìm kiếm, thu thập, tập hợp lại một cách có hệ thống.
Bộ sưu tập là kết quả của công việc đó.

Cách nói đúng là: "Nhà sưu tầm và bộ sưu tập".

Thí dụ: Nhà sưu tầm nổi tiếng với những bộ sưu tập quý hiếm.

Bất tri tam bách...

Có người cho là cụ Nguyễn Du rất cẩn trọng và khiêm cung nên câu "*Bất tri tam bách dư niên hậu, thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*" là của ai đó viết, chứ câu ấy chẳng thể là của cụ Nguyễn Du.

Quan quâ

"Quan" (Hán Việt) là người đàn ông không lấy vợ.

"Quả" (Hán Việt) là người đàn bà góa chồng.

"Quả nữ" (Hán Việt) là người con gái còn độc thân.

Chồng chết, đàn bà lấy chồng khác thì gọi "*tái giá*".

Tái là thêm, là lại, là hai lần, *giá* là lấy chồng

Vợ chết, đàn ông lấy vợ khác gọi "*tục huyền*".

Tục là tiếp nối, *huyền* là dây đàn.

Đàn ông vợ chết coi hư dây đàn đứt nên lấy vợ khác nối lại dây đàn.

Đàn bà góa chồng gọi là "*quả phụ*". Quả bộ thủy.

Đàn ông góa vợ gọi là "*quan phu*". Quan bộ ngư.

(*còn nghĩa khác nữa là chưa có vợ?*)

Bố mẹ vợ gọi là ông bà nhạc.

Còn bố mẹ chồng gọi là gì?

Giá sách cũ thập niên 20

Năm 1913, Nguyễn Văn Vĩnh xuất bản *Đông Dương tạp chí*, mở đầu một giai đoạn mới trong nền văn học Việt Nam. *Đông Dương tạp chí* là một tờ tuần báo, ban biên tập gồm những người Tây học và Hán học. Đến giữa năm 1917, Phạm Quỳnh phát hành tờ nguyệt san *Nam phong tạp chí*. Cả hai tờ báo được coi như hai luồng gió mới thổi vào nền văn học Việt Nam khiến cho chữ quốc ngữ phát triển nhanh chóng hơn. Ông Vĩnh còn làm báo “An Nam Nouveau”, Trung Bắc Tân Văn. Tân Nam Tử là biệt hiệu của ông.
(Tạ Quang Khôi – Sơ lược văn học Việt Nam tiền bán thế kỷ 20)

Những dị biệt với Truyện Kiều

Theo Hoàng Xuân Hãn, *Truyện Kiều* có nhiều ấn bản khác nhau với những chữ khác nhau. Theo ông phải biết tiếng Nôm, phải hiểu tiếng Việt, nhiều khi gặp tiếng địa phương lại khác nữa, như:

Nằm tròn như cuội trong mây
Trần trần một phận áp cây đã liễu

Thực ra phải đọc là:

Vuông tròn như cuội trong mây
Triền triền một phận áp cây đã liễu
(Thụy Khuê – Nguyễn Đình Toàn)

Tiếng Việt dễ nhưng... thương không dễ

Bà con nghe tui định nghĩa địa “*cháo Bắc kỳ*” à ghen:
Cháo muốn - Cháo nấu với rau muốn (...*rau muống*)
Cháo hoa - Ăn wài vẫn hoa mắt... vì đói.
(Trau giò tiếng Việt - ĐatViet.com)

Cội nguồn tiếng Việt

Vào cái thưở mới thôi nôi Ta chưa phải là Ta, Tàu chưa phải là Tàu, Ta đã có chừng 27.000 tiếng Việt trong ngôn ngữ thì mỗi tiếng phải có *một nguồn gốc nào đó mà sinh ra* và góp lại mà thấy nó quanh quất ở Đông Nam Á thì nguồn gốc nó là ở Đông Nam Á.

Thí dụ chữ cái “nếp sống” mà người Thái, người Lào gọi là “*song viết*” thì xưa kia, cụ Nguyễn Trãi cũng nói và viết với chữ Nôm là “*song viết*” rồi sau đấy mới có chữ...nếp sống.
Thật ra dù Ta có vay mượn 24.000 tiếng mà nói thì sau hai ngàn năm tức 24.000 tháng, Ta chỉ vay mượn mỗi tháng 1 (một) chữ mà thôi, có chi mà gọi là nhiều trong 270.000 chữ? Vì vậy chớ la hoảng tiếng Ta là...tiếng Tàu!

Vì vậy, *tiếng Việt ta không hề là một bản rập khuôn của tiếng Tàu* bao giờ đâu!

Thí dụ:

Ta nói con của gạch chứ đâu nói...con *vô tràng công tử* đâu.

Ta nói là con nhện chứ đâu nói... con *tri thủ* hời nào.

Ta nói là con nòng nọc chứ đâu nói...*con khoa đầu*.

(Nguyễn Hy Vọng – Tiếng Việt là linh hồn của người Việt)

Tiếng Việt điệu kỳ

Tiếng Anh nói “carry”, tiếng Pháp là “porter” thì Việt Nam ta có nhiều tiếng tương đương: “*ẵm, bồng, đội, đeo, mang, xách, ôm, xúc, vác, gánh, bưng, bê, khuân, chõ, công, vục, diu đất, quây, khiêng..v.v...*”

Cực kỳ hơn cả cực kỳ

(Nguyễn Triệu Việt – tạp chí Tân Văn)

Giai thoại làng văn

Buổi chiều, trong tiệm cà phê bánh mì Hòa Mã đường Cao Thắng tôi (Hoàng Hải Thủy) nghe Văn Thanh báo tin anh Chương đã chết, tôi đạp xe về nhà ở Ngã Ba Ông Tạ. Tôi nhớ một buổi tối chừng ba, bốn tháng sau ngày 30 Tháng Tư, tôi gặp Hoài Bắc Phạm Đình Chương trên đường này, chúng tôi ghéch xe đạp lên vỉa hè đứng nói chuyện với nhau. Hoài Bắc kể:

- "*Trần Dần nhấn người vào nói với Vũ Hoàng Chương: "Thơ của anh, và thơ của anh Hùng không bao giờ mất được."*

Anh Hùng đây là Đình Hùng. Và đúng như lời Trần Dần, thơ Vũ Hoàng Chương không bao giờ mất được. Hai mươi năm sau những tập *Thơ Mây*, *Thơ Say*, *Hồi Ký Ta* đã làm cho đời ta của Vũ Hoàng Chương ngang nhiên xuất hiện và chiếm những chỗ quan trọng trên những giá sách thành phố Sài Gòn.

(Hoàng Hải Thủy - Tháng Bảy vào thu mưa lạnh bay)

Tiếng Tàu tiếng ta

Trước 75, một nước bên Âu Châu nằm thấp hơn mặt nước biển có tên Holland mà ta gọi là Hà Lan. Nay người trong nước gọi là Hà Lan. Nhiều người nghĩ "hà lan" đúng hơn vì đất nước này có nhiều...nước. Thực ra vì người Tàu dịch là Hà Lan.

(Phụ chú: Vì "hà lan" phát âm thành "hồ làn". Nếu dịch ra Hà Lan thì người Tàu đọc là "Wò-Làn" nên...mất vui).

(Nguyễn Đức Tuấn – Đặc san Phù Sa Sông Cửu)

Giai thoại bài thơ Theo đuổi của Hoàng Cầm

Một phóng viên trẻ tới thăm Hoàng Cầm kể lại chuyện này...

...Gặp tôi, nhà thơ Hoàng Cầm rất vui và mỉm cười: "Cậu có biết tại sao mình làm bài thơ *Theo đuổi* không? Tôi đang ngỡ ngàng, ông nói tiếp: "Khi làm bài thơ này, mình có nghĩ đến một bài thơ xem tướng phụ nữ của Trung Quốc. Đó là mấy câu thơ chữ Hán mô tả thể nào là tướng mạo của một người đàn bà đa tình..."

*Hồng diện đa dâm thủy
Mi trường hộ tổ mao
Chiết yêu chân cự huyết
Trường túc bất chi lao*

...Thực ra, lúc mới viết, mình chỉ nghĩ đến việc theo đuổi một cô gái đẹp sau đêm hội làng quê ra về:

*Em ơi thử đếm mấy tháng giêng hai
Đêm hội Lim về để quai rảo bước
Đuổi tà lụa nhạt
Ánh trăng đằm thắm đường sương
Ấy bởi thương em mái nhà um cỏ
Chim vào ra vách đứng cột ngòi
Em về đồng chiêm đất rạn chân em*

*Em đi mưa ngâu nước ngập đôi chè
Hồ nghe đêm hội ới a*

...Nhưng từ sau câu "*Em mi trường khép bóng*", những ý tưởng về những câu thơ trên kia hiện trong đầu, khiến mình liên tưởng đến ngay vấn đề tình dục, và đưa đến câu "*Lòng tay em mát rùng tơ xa*". Có biết đến câu thơ trên mới hiểu ẩn ý của những câu này, tôi mi dài mà liên tưởng đến bàn tay được xoa ở chỗ khác:

*Lại xót mắt em mi trường khép bóng
Lòng tay em mát rùng tơ xa
Lại xót tay em đêm trường ru võng*

Rừng chân mây chưa động sóng quê nhà

...Đến câu “chân em dài” đưa đến “không biết mỗi”, rồi “má em hồng lại nói” chuyển sang “nước lụt mông mênh”, và “lưng thon thon” để “cắm sào em đơi”, đã liên hệ đến mấy câu thơ xem tướng ở trên:

Chân em dài đi không biết mỗi
Má em hồng lại nổi đồng mùa nước lụt mông mênh
Lưng thon thon cắm sào em đơi
Đào giếng sâu rồi đứng lấp vôi đầu xanh
Lý lý ơi khát khô cả giọng
Tình tình ơi chớ động màn thưa
Chìa vôi quẹt gió hững hờ
Bờ ao sáo tắm bao giờ...hờ em?

Tiếng Việt rắc rối

Hỏi : Già đọc thành ngữ ca dao của người xưa còn hiểu dạng như “Cuối cùng mèo lại hoàn mèo”. Tuy nhiên Già có một thắc mắc chuyện người nay:

Một người đàn ông có vợ hay có gia đình rồi mà lại đi có người tình khác thì mấy bà thường nói là "Thằng già *dê* ấy có... *mèo*". Tại sao lại *dê*, *mèo*, quý bạn hữu nào biết xin giải thích giùm.
Rất cảm ơn.

Đáp: Không biết luôn!

(Trau dồi tiếng Việt - ĐatViet.com)

Hoạ nỡ...

Nếu cụ Nguyễn Du có câu “*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*” thì Tàu cũng có hai câu thơ cổ gần như tương tự: “*Đã sầu hoa hữu ngữ - Bất vị lão nhân khai*”.

Hiểu theo nghĩa là “*Nếu như biết nói, thì hoa sẽ buồn bã trả lời rằng hoa không muốn nở vìông già*”
(Nguyễn Hữu Nhật – Tiếng Việt hay quá)

Giá sách cũ thập niên 30

Nhà văn André Malraux và vợ là nhà văn Clara Goldschmidt ra “Một tờ báo tự do. Một tờ báo đối diện với mọi hình thức kiểm duyệt và đương đầu với mọi định kiến nói lên những lạm dụng quyền lực của chế độ thực dân Pháp với người Việt bị đô hộ”.

Ngày 17 tháng 6 năm 1925 số báo Đông Dương đầu tiên ra đời, tòa soạn đặt tại số 12 đường Taberd . Vợ chồng Malraux tự tay đi phát báo trên đường Catinat. Nhưng không đầy 50 số, báo Đông Dương bị thực dân đóng cửa.

André Malraux (*) trở về Paris, viết tiểu thuyết La Tentation de l'Occident, La Voie Royale, Les Conquistadors, La Condition Humaine và đoạt giải Goncourt cao quý nhất nền văn học Pháp.

(Phụ chú: * sau ông là Bộ trưởng Văn hóa chính phủ De Gaulle)

(Thanh Hà – báo Sài Gòn Nhỏ)

Tiếng Việt, dễ mà khó

Để diễn tả tâm sự buồn nào đó dần dần giảm nhẹ đi, chúng ta hay dùng chữ “*nguôi ngoai*”. Thật ra là “*nguôi hoai*”. Trong các từ điển cổ, “*hoai*” có nghĩa là phai nhạt. Nghĩa ấy, cho đến bây giờ chúng ta vẫn dùng trong chữ “*phân đã hoai*”. “*Ngôi hoai*” là từ ghép chỉ sự phai dần của một nỗi buồn, một niềm đau.

(Nguyễn Hưng Quốc - e-cadao.com)



Chỗ đặt

Từ Hoàng Cầm với bài thơ coi tướng đưa đến câu “*Lòng tay êm mát rùng tơ xa*”. Thì chẳng thể không nhắc đến bài thơ *Chỗ đặt* của Mai Thảo trong tập *Ta thấy hình ta những miếng dền* dưới đây:

*Đặt tay vào chỗ không thể đặt
Vậy mà đặt được chẳng làm sao
Mười năm gặp lại trên hè phố
Cười tủm còn thương **chỗ đặt nào***

Đỉnh chung

Đỉnh là cái **vạc đựng đồ ăn** và dùng **chuông** để gọi thực khách. Từ đó có cụm từ “miếng đỉnh chung” chỉ danh vọng, vinh hiển.

Như “*Miếng đỉnh chung cho rõ mùi đời*” trong bài *Nợ tang bồng* của Nguyễn Công Trứ.

Thay đổi ngữ nghĩa

Có những từ ghép hoàn toàn mang gốc Hán, song người Việt thay hẳn một yếu tố nào đấy để dùng riêng. Như Hán ngữ dùng *hộ sĩ* thì Việt Nam dùng *hộ lý* (*).

Chúng ta dùng từ *họa sĩ*, Trung Quốc dùng từ *họa sư/họa công*.

*(Phụ chú: * trước kia ở Tàu cũng có từ "hộ lý" nhưng dùng chỉ vị quan cấp dưới thay thế vị quan cấp trên để giải quyết công việc lúc quan cấp trên vắng mặt).*

(Võ Ngân Vương - Tạp chí Tài hoa trẻ)

Nồi kê

Câu “*giầu sang chưa chín một nồi kê*” hoặc quán mộng hay hoàng lương mộng dựa theo chuyện người Lữ Sinh đời Đường đến quán trọ nằm đợi chủ quán nấu nồi kê thì thiếp đi. Và nằm mơ thấy mình thi đậu, làm quan, về già đông con.

Rồi tỉnh dậy thấy nồi kê vẫn... chưa chín.

Ý chỉ đời người chỉ là giấc mộng kê vàng.

Giai thoại làng văn

Vũ Trọng Phụng lúc 18, 19 tuổi đã phải đi làm thư ký cho nhà in, kiếm mỗi tháng 12 đồng để về nuôi bà và nuôi mẹ. Vì không đủ sống, mà cũng vì thích viết văn, đọc báo, tối về nhà, anh viết truyện ngắn để bán cho tờ “Ngọc Báo” của Bùi Xuân Học và “Nông Công Thương” của ông Phạm Chân Hưng. Những truyện ngắn đầu tay của Vũ Trọng Phụng là những truyện “**bực thầy**”. Bây giờ nhắc đến anh, ai cũng nhớ đến “Số đỏ”, “Giông tố”, hay những phóng sự như “Cạm bẫy người”, “Kỹ nghệ lấy Tây”, mà ít có ai nhớ rằng Vũ Trọng Phụng nổi tiếng một thời là vì những truyện ngắn như “Chống nạng lên đường”, “Cái răng vàng”...

Phụng có một cái tài đặc biệt là không hề biết đánh bạc là gì, mà tập phóng sự đầu tiên viết cho báo “Nhật Tân”, anh dám đề cập đến vấn đề bạc bịp. Thực ra, anh cũng chưa hề quan sát một vụ “*đánh bớ*” bao giờ, nhưng anh viết như một người đánh bạc thông thạo nhất, đó là nhờ một người anh là ông Trương Tạo, cũng ở phố Hàng Bạc, nói chuyện lại để cho anh viết.

Cũng thế, đọc “Số đỏ”, ai cũng tưởng Phụng là một tay ăn chơi sành sỏi mà lại “*đểu*” là khác nữa, nhưng sự thật trái ngược hẳn: trong tất cả anh em quen biết, Phụng có lẽ là người “*chân chỉ hạt bột*” nhất, hiền lành nhất mà tương đối cũng là đạo đức nhất. Tiêu pha hay chơi bời gì, anh tính toán từng đồng xu, không phải là vì keo, nhưng chính vì anh phải đứng mũi chịu sào lo cho cả nhà, trong đó có một bà nội góa và một bà mẹ góa, đồng thời lo sao để dành dụm được ít tiền lấy vợ, hầu có con nối dõi.

(Vũ Bằng – Bốn mươi năm nói láo)